

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HS-PT

Ngày: 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo L.M.H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **L.M.H** (T), sinh năm 1965 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp X CT, xã BT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.Q (chết) và bà T.T.T; vợ: D.T.M; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông N.V.M là Luật sư - Văn phòng luật sư N.H.V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 06/5/2020, L.M.H điều khiển xe ô tô biển số 71A - xxx.xx đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về nhà mình thuộc ấp X CT, xã BT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Trên xe có chở vợ của L.M.H là bà D.T.M, con trai tên L.Q.B và con

gái tên L.T.M.B. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L.M.H điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ xxB đến khu vực áp HT, xã CH, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do sợ va chạm với các xe tải đi ngược chiều nên L.M.H điều khiển xe chạy sát lề đường bên phải theo hướng đi của L.M.H và chỉ tập trung quan sát ra giữa lộ mà không chú ý quan sát phần lề đường bên phải của L.M.H, dẫn đến va chạm với nhóm người trong đội mai táng đang đứng ở lề đường chuẩn bị phục vụ đám tang, gồm: ông L.V.H, ông Đ.V.L, ông Đ.V.M, anh T.H.H, ông L.T.T, ông T.M.C, ông Đ.V.C, ông N.V.H cùng cư trú ấp VH, xã VQT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và ông N.T.Đ cư trú ấp PT, xã PV, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Hậu quả: ông L.V.H tử vong trên đường đi cấp cứu, anh T.H.H bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, đến ngày 07/5/2020 tử vong, ông L.T.T bị chấn thương đầu, bong khớp cùng đòn vai phải, còn lại ông Đ.V.L, ông Đ.V.M và ông N.V.H bị xây sát nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/TT ngày 13/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận L.V.H chết do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 73/TT ngày 13/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận T.H.H chết do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ.

Tại Biên bản đánh giá sơ bộ hiện trường ngày 06/5/2020 xác định tại hiện trường có 3 khu vực va chạm. Khu vực va chạm thứ nhất nằm trong lề đá dăm, cách mép đường bên phải theo hướng từ AH đi Thới Lai 0,7 mét. Khu vực va chạm thứ hai nằm trong lề đá dăm phần đường bên phải, cách mép đường bên phải theo hướng từ AH đi Thới Lai 0,65 mét, cách khu vực va chạm thứ nhất 3,15 mét. Khu vực va chạm thứ 3 nằm trên phần đường bên phải, bên trong lề đá dăm, cách mép đường bên phải theo hướng từ AH đi xã Thới Lai 0,8 mét, cách khu vực va chạm thứ 2 là 10,5 mét. Mặt đường rộng 06 mét.

Tại Bản kết luận giám định số 2883/C09B của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tình trạng kỹ thuật xe ô tô biển số 71A-xxx.xx như sau: Tại thời điểm tham gia giao thông, hệ thống phanh và hệ thống lái trên xe ô tô biển số 71A - xxx.xx hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Tiến hành làm việc, L.M.H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của L.M.H hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, dữ liệu camera trích xuất từ hệ thống camera theo dõi tình hình an ninh trật tự trên địa bàn của Công an huyện Bình Đại và các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông có tiến hành đo nồng độ

còn trong hơi thở đối với L.M.H, kết quả đo được là 00 mg/01 lít. Bản thân L.M.H có giấy phép lái xe hạng C, còn thời hạn sử dụng.

Hành vi của L.M.H điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, gây nguy hiểm cho người và phương tiện giao thông đường bộ, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết hai người, đây là hậu quả rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao.

Ngày 28/5/2020, Cơ quan điều tra cũng đã trao trả cho ông L.T.T xe mô tô biển số 71F2 - xxxx; trả cho ông Nguyễn Ngọc Tân xe mô tô biển số 66G1 - xxx.xx; trả cho ông T.M.C xe mô tô biển số 71V1 - xxxx.

Ngày 14/7/2020; Cơ quan điều tra tiếp tục trả cho ông N.V.H xe mô tô biển số 71C1 - xxx.xx; trả cho chị N.T.M.H (vợ của anh T.H.H) xe mô tô biển số 71FK - xxxx; trả cho ông Đ.V.L xe mô tô biển số 71F5 - xxxx; trả cho L.M.H xe ô tô biển số 71A - xxx.xx.

Quá trình điều tra, L.M.H đã:

- Tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và bù đắp tinh thần cho gia đình ông L.V.H số tiền 104.300.000 đồng. Vợ của ông L.V.H là bà T.T.T đã nhận số tiền trên và yêu cầu L.M.H hỗ trợ thêm số tiền 70.000.0000 đồng để trang trải cuộc sống, nuôi cha mẹ già; đồng thời, bà Tiếp có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.M.H.

- Bồi thường chi phí mai táng và bù đắp tinh thần cho gia đình anh T.H.H số tiền 136.500.000 đồng. Vợ của anh T.H.H là chị N.T.M.H đã nhận tiền, chị N.T.M.H yêu cầu L.M.H trợ cấp nuôi hai người con của anh T.H.H là T.H.H, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trương Hồng Thái, sinh ngày xx/xx/xxxx đến khi đủ 18 tuổi. Chị N.T.M.H có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.M.H.

- Bồi thường chi phí điều trị thương tích cho những người có liên quan như: ông L.T.T số tiền 20.000.000 đồng, ông N.V.H số tiền 2.000.000 đồng, ông Đ.V.L số tiền 2.000.000 đồng và ông Đ.V.M số tiền 5.000.000 đồng.

Ông L.T.T có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Các ông N.V.H, Đ.V.L, Đ.V.M chỉ bị xây sát phần mềm và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 25/8/2020, ông L.T.T, ông Đ.V.M có yêu cầu hoãn phiên tòa và yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 239-920/TgT ngày 10 tháng 9 năm

2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre xác định kết quả tỷ lệ thương tật của ông L.T.T là 17%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 240-920/TgT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre xác định kết quả tỷ lệ thương tật của ông Đ.V.M là 8%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L.M.H phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.M.H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 18/9/2020 bị cáo L.M.H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên và chỉ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.M.H phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là tương xứng; bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo là không đủ điều kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.M.H 03 (ba) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo nên không tranh luận. Bị cáo do bị đèn của xe chạy ngược chiều chiếu sáng nên đã gây ra tai nạn giao thông; bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 22 giờ ngày 06/5/2020, tại khu vực ấp HT, xã CH, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; bị cáo L.M.H điều khiển xe ô tô biển số 71A - xxx.xx lưu thông trên quốc lộ xxB hướng từ cầu AH về xã BT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do thiếu chú ý quan sát phần đường bên phải theo hướng di chuyển nên dễ xảy ra va chạm giao thông, hậu quả làm cho ông L.V.H và anh T.H.H tử vong.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho người và phương tiện giao thông đường bộ; đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 02 người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.M.H phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “làm chết 02 người” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như

có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, quá trình sinh sống tại địa phương đã tích cực đóng góp kinh phí xây dựng giao thông nông thôn tại xã Bình Thắng, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo đang bị bệnh tiểu đường tuýp 2; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 03 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, đã gây ra tai nạn giao thông, ngoài hậu quả làm chết 02 người thì bị cáo còn gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho 02 người khác lần lượt là 8% và 17%, do tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của 02 người có liên quan chưa đến 61% nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hậu quả này. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ra mất mát đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường thiệt hại tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; cụ thể bồi thường tiếp cho: bà N.T.M.H (vợ bị hại T.H.H) số tiền 50.000.000 đồng, ông L.T.T số tiền 30.000.000 đồng, bà T.T.T (vợ bị hại L.V.H) số tiền 50.000.000 đồng, ông Đ.V.M số tiền 5.000.000 đồng; tại cấp phúc thẩm ông Đ.V.M, bà T.T.T, ông L.T.T, bà N.T.M.H đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo tiếp tục cung cấp các đơn thuốc chẩn đoán bị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline 0 - E78.2 - Tăng lipid máu hỗn hợp để yêu cầu được hưởng án treo. Xét thấy; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, lỗi và hậu quả bị cáo gây ra. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo L.M.H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.M.H 03 (ba) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo L.M.H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (3b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Công an huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (1b);
- UBND xã BT, h. Bình Đại (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông